

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 18 - 09 - 2024  
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Ngọc.

**Các hội thẩm nhân dân:**

- Ông Trương Sơn Lạng;
- Ông Nguyễn Xuân Dũng.

**Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Bách – Thư ký Tòa án nhân dân huyện LẮk, tỉnh ĐẮk LẮk.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LẮk, tỉnh ĐẮk LẮk tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Thạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 09 năm 2024 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện LẮk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024 về ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 08 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Ánh T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số nhà C 105, khu phố 5, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Cảnh Tr, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện L, tỉnh ĐẮk LẮk.

(Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 17/07/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Ánh T trình bày:

Chị Trần Thị Ánh T và anh Nguyễn Cảnh Tr kết hôn với nhau ngày 03/01/2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh ĐẮk LẮk. Việc anh, chị kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, tính cách vợ chồng không hợp nhau, cuộc sống gia đình luôn căng thẳng.

Do đó, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Cảnh Tr.

Về con chung: Chị T và anh Tr có 01 con chung, tên là Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 01/01/2020. Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc N. Chị không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T, anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Cảnh Tr trình bày:*

Anh Tr thống nhất với lời trình bày của chị T về quan hệ hôn nhân, con chung và việc chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con. Anh Tr đồng ý giao con Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 01/01/2020 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và về việc giải quyết vụ án:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thông báo về việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 56, 81 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Ánh T, cho chị T được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Ánh T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Trần Thị Ánh T khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Cảnh Tr và yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp về

nuôi con”. Bị đơn anh Nguyễn Cảnh Tr cư trú tại xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Lắk thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Cảnh Tr và chị Trần Thị Ánh T đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ánh T và anh Nguyễn Cảnh Tr kết hôn với nhau ngày 03 tháng 01 năm 2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk. Anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn; anh, chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Cảnh Tr và chị Trần Thị Ánh T là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Nay giữa anh Nguyễn Cảnh Tr và chị Trần Thị Ánh T không còn tình cảm, thương yêu, tôn trọng nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Ánh T, cho chị T được ly hôn anh Nguyễn Cảnh Tr là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Trần Thị Ánh T và anh Nguyễn Cảnh Tr có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 01/01/2020. Cháu N hiện đang sống cùng chị T. Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, anh Tr cũng đồng ý giao cháu N cho chị T nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Tr có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Tr thực hiện quyền này.

Về tài sản và nợ chung: Chị T và anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Ánh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 338 Bộ luật tố

tụng dân sự; Các điều 56; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

***Tuyên xử:***

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Ánh T.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Ánh T và anh Nguyễn Cảnh Tr.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 01/01/2020 cho chị Trần Thị Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Ánh T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Ánh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân gia đình. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0003998 ngày 12/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Lắc;
- CCTHADS huyện Lắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Đã ký***

**Nguyễn Văn Ngọc**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

